

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 1902/KH-SLĐTBXH ngày 21/7/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện Tuần Giáo báo cáo một số nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tại huyện và Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã được thường xuyên quan tâm, thực hiện kịp thời; đảm bảo luôn có sự tham gia đầy đủ các cơ quan, đơn vị, ban, ngành liên quan là Thành viên của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý.

Từ đầu năm đến nay, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện và Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, ban, ngành liên quan trong triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án và các nội dung hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là: “*Chương trình giảm nghèo*”); bên cạnh đó Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý đã kịp thời tham mưu giúp UBND huyện và UBND cấp xã trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo toàn huyện theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo của huyện và các xã.

UBND huyện đã kịp thời ban hành tương đối đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện Chương trình; có sự đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện; từ đó, đảm bảo tính khả thi của văn bản khi áp dụng vào thực tiễn để thực hiện (*như: Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023; Công văn số 855/UBND-LĐTBXH ngày 25/6/2023 của UBND huyện về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 năm 2023 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; các Quyết định về phân bổ vốn thực hiện Chương trình năm 2023 và chuyển nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2022 sang năm 2023*). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đưa các chỉ tiêu về giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực được phân công vào kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các ban, ngành trong quản lý, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình giảm nghèo luôn chặt chẽ, thống nhất.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 27/7/2023 về Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

a) Công tác quản lý chương trình

UBND huyện đã phân công nhiệm vụ chủ trì, chịu trách nhiệm chính việc tổ chức triển khai thực hiện từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần cho các cơ quan, đơn vị, các xã; trong đó, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Chương trình giảm nghèo ở huyện. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng như trên, các cơ quan, đơn vị, các xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần mà mình được giao chủ trì và tổ chức thực hiện trên thực tế; định kỳ và đột xuất (theo yêu cầu của UBND huyện) báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, kết quả giải ngân vốn và những khó khăn, vướng mắc cùng đề xuất, kiến nghị về UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện (qua phòng LĐTBXH), qua đó UBND huyện kịp thời nắm tình hình triển khai Chương trình và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

UBND các xã đã phân công công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực nông nghiệp) chủ trì, phối hợp với các công chức khác, các cán bộ và khuyến nông xã tham mưu giúp UBND xã, Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã trong tổ chức thực hiện Dự án 2 và Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình giảm nghèo ở cấp xã. Bên cạnh đó, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao nhiệm vụ là đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn các xã trong công tác quản lý, thực hiện đồng thời tổng hợp chung, nắm tình hình triển khai thực hiện Dự án 2 và Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình giảm nghèo ở 18/18 xã.

Ban Chỉ đạo huyện đã giao phòng Tài chính – Kế hoạch là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo huyện, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện về công tác điều phối trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có Chương trình giảm nghèo). Công tác điều phối Chương trình giảm nghèo đã thực hiện có hiệu quả, đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

UBND huyện, UBND các xã đã chỉ đạo cơ quan, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thường trực chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban, ngành liên quan trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình giảm nghèo, qua đó đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao hiệu quả của các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần.

Công tác tuyên truyền, truyền thông, thông tin nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và đông đảo quần chúng nhân dân về Chương trình giảm nghèo đã được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm, chú trọng, tổ chức thực hiện theo nhiều hình thức đa dạng và phong phú, đồng thời kết hợp lồng ghép tại các buổi hội nghị, buổi họp, lớp tập huấn tại huyện, xã và các bản trên địa bàn huyện. Qua đó, nhận thức của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân toàn huyện đã được nâng lên rõ rệt, ngày càng phát huy cao hơn tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình giảm nghèo.

UBND huyện, UBND các xã theo dõi sát sao, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã tích cực nêu cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban ngành liên quan trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

HĐND huyện và HĐND các xã thực hiện chế độ giám sát đúng theo quy định đối với Chương trình giảm nghèo trên địa bàn; thực hiện chất vấn tại kỳ họp HĐND về tiến độ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình giảm nghèo.

b) Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Việc phân bổ vốn ngân sách trung ương được thực hiện theo đúng quy định về ngân sách và phù hợp tình hình thực tế của từng dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình. Huyện đã chủ động bố trí nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương đạt 3% so với ngân sách trung ương, đảm bảo quy định. Hiện chưa có vốn từ nguồn huy động khác. Trong đó: Tổng số vốn của Chương trình giảm nghèo là: 132.310 triệu đồng (vốn đầu tư: 73.581 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 58.729 triệu đồng), gồm:

+ Vốn giao năm 2023 là: 98.468 triệu đồng (vốn đầu tư: 50.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 48.468 triệu đồng).

+ Vốn đối ứng của huyện là: 1.453 triệu đồng (100% vốn sự nghiệp).

+ Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là: 32.389 triệu đồng (vốn đầu tư: 23.581 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 8.808 triệu đồng).

Cơ bản các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo đảm bảo đúng quy định, tuân thủ chặt chẽ các quy định về nội dung và định mức chi cụ thể. Kết quả giải ngân cụ thể: Đã giải ngân tổng số tiền là: 17.243 triệu đồng (đạt 13% so với tổng số vốn của Chương trình), trong đó: vốn đầu tư đã giải ngân 13.334,47 triệu đồng (đạt 18,1% so với tổng số vốn đầu tư); vốn sự nghiệp đã giải ngân 3.908,53 triệu đồng (đạt 6,7% so với tổng số vốn sự nghiệp).

c) Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: tổng số hộ nghèo là: 7.966/19.336 hộ, tỷ lệ 41,2% (giảm 8,52% so với năm 2021); tổng số hộ cận nghèo là: 2.279/19.336 hộ, tỷ lệ 11,8% (tăng 3,88% so với năm 2021).

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Đào tạo nghề 491 lao động (*đạt 49,1% so với KH năm 2023 (là 1000)*); 100% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số (*đạt KH năm 2023*);

- Chiều thiếu hụt về Y tế:

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế (*đạt KH năm 2023*).

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống 14,7% (*đạt KH năm 2023*); Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 29,3% (*chưa đạt KH năm 2023 (là 28,6%)*).

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 98,9% (*vuợt KH năm 2023*); tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9% (*đạt KH năm 2023*), tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8% (*đạt KH năm 2023*), tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 98,7% (*đạt KH năm 2023*), tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 72,7% (*đạt KH năm 2023*), tỷ lệ người 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 99,3% (*vuợt KH năm 2023 (là 90,7%)*).

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt trên 71,9% (*vuợt KH năm 2023*), trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 22,4% (*chưa đạt KH năm 2023 (là 25%)*); 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp (*đạt KH năm 2023*).

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Đang thi công làm mới 266 nhà cho hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 88% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (*chưa đạt KH năm 2023 là 90%*); 48% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh (*chưa đạt KH năm 2023 là 60%*).

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh

sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông; 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh cơ sở hoạt động hiệu quả (*đạt KH năm 2023*).

d) Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân

Tỷ lệ hộ cận nghèo năm 2022 tăng lên 3,88% so với năm 2021, nguyên nhân chính là do số hộ nghèo chuyển sang hộ cận nghèo nhiều hơn số hộ chuyển từ cận nghèo sang hộ thoát nghèo.

Chưa có lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đề nghị hỗ trợ, một phần do người lao động chưa hiểu rõ về các quy định hỗ trợ, một phần do người lao động có tư tưởng nhanh chóng được xuất cảnh để đi làm ở nước ngoài hưởng lương cao.

đ) Phương hướng, giải pháp thực hiện thời gian tiếp theo

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, phát huy tính chủ động, tham gia tích cực của Nhân dân về thực hiện giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện Chương trình.

Đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp đối với các Dự án, Tiểu dự án chưa giải ngân đã xác định được nội dung, định mức chi.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực giảm nghèo, đặc biệt là công tác giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực hiện.

III. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Có Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15 kèm Báo cáo này.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Kết quả thực hiện các dự án

Có 5 Tiểu Dự án thuộc 4 Dự án thực hiện có hiệu quả nội dung hoạt động của Chương trình và đã có kết quả giải ngân (gồm: tiểu dự án 1, tiểu dự án 2 của dự án 1; tiểu dự án 2 của dự án 3; nội dung “hỗ trợ địa phương đào tạo nghề cho người lao động” thuộc tiểu dự án 1 của dự án 4; tiểu dự án 1 của dự án 7).

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu

Huyện đã thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; tích cực thực hiện và chỉ đạo các xã hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nghèo, hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; trong đó tập trung ưu tiên vào: đường giao thông, công trình nước sinh hoạt,... Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm có hiệu quả cho người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Tính đến nay huyện đã thực hiện đạt và vượt 15/25 mục tiêu cụ thể của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023 (không tính 02 mục tiêu cụ thể về tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo do chưa đến thời điểm rà soát của năm 2023).

c) Việc thiết kế Chương trình

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023 được xây dựng căn cứ trên Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 huyện Tuần Giáo, cơ bản phù hợp với chủ trương của Huyện ủy và sự chỉ đạo của UBND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, sát hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện và đảm bảo tính khả thi.

d) Việc bố trí nguồn lực thực hiện

Việc bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo đã được UBND huyện quan tâm, lãnh, chỉ đạo sát sao, hiệu quả. Cơ bản đảm bảo nguồn lực cả về con người, điều kiện vật chất, nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

đ) Về tiến độ thực hiện

Các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình đã và đang được các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tích cực triển khai thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Văn bản hướng dẫn về định mức, cơ chế triển khai thực hiện một số nội dung thành phần, Tiểu Dự án của Chương trình còn chậm hoặc chưa cụ thể, phù hợp, do vậy ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

- UBND các xã và cộng đồng dân cư chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất, lựa chọn các dự án, mô hình đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Một số dự án, tiểu dự án chậm giải ngân do có nguồn vốn được phân bổ lớn, liên quan đến thi công công trình công cộng, nhà ở cần thời gian hoàn thiện các thủ tục hồ sơ trước khi tiến hành thi công, giải ngân vốn.

- Một số nội dung thành phần, Tiểu Dự án gặp khó khăn trong việc tổ chức thực hiện, giải ngân như:

+ Nội dung “hỗ trợ cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập” thuộc Tiểu Dự án 1 của Dự án 4: Nội dung hỗ trợ cơ quan quản lý có 207 triệu giao phòng LĐTBXH thực hiện, tuy nhiên trong các văn bản hướng dẫn, quy định cũng chưa xác định được nội dung chi nên khó giải ngân trong năm 2023. Đối với Trung tâm GDNN-GDTX, những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hiện nay chưa có hướng dẫn, định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể, dẫn đến khó thực hiện, nguồn vốn phân bổ lớn, không giải ngân được trong năm 2023.

+ Nội dung “hỗ trợ địa phương đào tạo nghề cho người lao động” thuộc Tiểu Dự án 1 của Dự án 4: Số lượng giáo viên cơ hữu thực hiện nhiệm vụ GDNN của Trung tâm GDNN-GDTX còn ít so với nhu cầu để thực hiện nhiệm vụ được giao, dẫn đến số lượng lớp dạy nghề thực hiện được trong năm có phần hạn chế, không giải ngân hết 100% vốn được giao năm 2023.

+ Tiểu Dự án 2 của Dự án 4: Ước kết quả giải ngân năm 2023 thấp, do lao động đi làm việc tại nước ngoài không đề nghị hỗ trợ, thường đi theo kênh của các công ty, doanh nghiệp tuyển dụng.

+ Tiểu Dự án 3 của Dự án 4: Quy định về nội dung chi và một số định mức chi chưa rõ ràng, chưa phù hợp với việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin người lao động trong thực hiện nội dung thành phần “Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư”.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững triển khai thực hiện có hiệu quả cần được sự quan tâm sâu sát của các cấp ủy Đảng và chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành các cấp, các tổ chức đoàn thể; có cơ chế, chính sách và kế hoạch đồng bộ từ Trung ương, tỉnh, huyện đến cấp xã. Cần có các hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho cấp cơ sở có căn cứ thực hiện.

Về cơ chế chính sách giảm nghèo phải được triển khai đồng bộ, phân cấp mạnh cho cơ sở và người dân được tham gia bàn bạc, quyết định các nội dung thực hiện; trên cơ sở đó để người dân được tham gia, giám sát đánh giá trong quá trình thực hiện. Tạo được sự đồng thuận ủng hộ của xã hội.

Thường xuyên đổi mới, duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo bằng những hình thức, nội dung phù hợp, đưa được các chính sách đi vào đời sống người dân, để Nhân dân hiểu rõ và tích cực hưởng ứng, tham gia. Nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo bằng chính nội lực, xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại..., tích cực tham gia các hoạt động đào tạo nghề, tạo việc làm, góp vốn để thực hiện các dự án hỗ trợ, cam kết thoát nghèo. Huy động vận động mọi nguồn lực tổ chức thực hiện Chương trình, tập trung hỗ trợ

cho các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ sở hạ tầng khó khăn, đông đồng bào dân tộc thiểu số, để tạo điều kiện cho các hộ nghèo vùng khó khăn từng bước cải thiện đời sống, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

Quản lý nguồn lực: Thực hiện quản lý phân bổ nguồn lực đúng quy định, sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả; huy động các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia vào việc thực hiện các dự án của Chương trình, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

Quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ có đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

Để thực hiện các dự án đạt hiệu quả cần phải có văn bản quy định, hướng dẫn rõ ràng, kịp thời. Có đội ngũ cán bộ, công chức đủ trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, nắm chắc cơ sở và các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; mạnh dạn tham mưu đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Sau khi thực hiện kết thúc dự án cần có nghiên cứu đánh giá kết quả đạt được của dự án, sự tác động đến đời sống của người dân; tổ chức rút kinh nghiệm, xây dựng và nhân rộng các cách làm hay sáng tạo...tạo thành phong trào cùng nhau phấn đấu nỗ lực đăng ký thoát nghèo.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh quy định cụ thể hơn về định mức trong nội dung chi “Công tác hỗ trợ cơ quan quản lý và các cơ sở GDNN công lập” trong Tiểu Dự án 1 của Dự án 4.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH (B/c);
- Lưu: VT, PLĐT BXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ